

XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC SỐ CHO ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Khắc Toàn, Dương Đình Phú, Nguyễn Thị Nga
Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An

Tóm tắt: Căn cứ tình hình thực tế của đội ngũ giảng viên tại trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong thời điểm hiện nay; Với vai trò là những nhà quản lý giáo dục, nhóm tác giả tập trung phân tích vào sự cấp thiết của việc xây dựng khung năng lực số, từ đó đề ra các một khung năng lực số để phục vụ cho việc xây dựng đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo trong thời đại công nghệ khoa học kỹ thuật đã có nhiều thay đổi. Ngoài ra, các đơn vị có đặc điểm tương đồng nhà trường cũng có thể tham khảo cũng như trao đổi để nghiên cứu thực sự đem lại hiệu quả.

Từ Khóa: năng lực số, giáo dục nghề nghiệp, phát triển giảng viên, khung năng lực, Chuyển đổi số

BUILDING A DIGITAL COMPETENCY FRAMEWORK FOR FACULTY AT VIET-GERMAN COLLEGE, NGHE AN PROVINCE TO MEET DIGITAL TRANSFORMATION REQUIREMENTS

Abstract: Based on the current situation of the teaching staff at Viet–Duc Nghe An College, and from the perspective of educational managers, the authors focus on analyzing the urgency of developing a digital competency framework. On that basis, the article proposes a digital competency framework to support the development of teaching staff for training activities in an era marked by significant changes in science and technology. In addition, institutions with similar characteristics may refer to and exchange ideas on this framework so that further research and application can bring about practical effectiveness.

Keywords: digital competence; vocational education; lecturer development; competency framework; digital transformation.

Nhận bài: 13/04/2026

Phản biện: 14/05/2026

Duyệt đăng: 19/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với ngành Giáo dục, công tác đào tạo đang đứng trước những năm bản lề của sự thay đổi, khi những công nghệ của khoa học kỹ thuật không còn là “công cụ phụ trợ” hay “hiểu biết cá nhân”. Đối với Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, đội ngũ giảng viên vốn đã quen với những thông lệ truyền đạt kiến thức cũ như bảng phấn, giáo án, kinh nghiệm sư phạm, cầm tay chỉ việc đối với việc đào tạo các ngành kỹ thuật v.v... thì tới bây giờ, những khái niệm như lớp học trực tuyến, học liệu số, hệ thống quản lý học tập, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu người học v.v... đã trở nên phổ biến hơn, các công nghệ hạ tầng nền tảng cũng đã có nhiều thay đổi giúp việc tiếp cận và sử dụng trở nên thuận tiện hơn rất nhiều, trong số đó có những công nghệ đã trở thành phổ thông, thông dụng. Từ đó có thể thấy, việc hình thức và cách thức đào tạo có thể thay đổi để phù hợp hơn, tối ưu hơn khi thay đổi. Như lẽ hiển nhiên, khi môi trường thay đổi, năng lực của giáo viên cũng buộc phải thay đổi, vì vậy khái niệm khung năng lực số cho giáo viên ra đời để đội ngũ quản lý tại các cơ sở nhà trường làm căn cứ cho việc xây dựng đội ngũ giảng viên thông qua việc bồi dưỡng, tuyển dụng cũng như để các giảng viên có kế hoạch cho việc thay đổi các phương pháp truyền thống.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Yêu cầu đặt ra

Khung năng lực số áp dụng cho đội ngũ giảng viên tại trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An là bộ tiêu chí mô tả những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà giáo viên cần có để sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả trong dạy học, quản lý lớp học và phát triển nghề nghiệp. Nó giống như một “bản đồ năng lực”, giúp xác định giảng viên đang ở mức nào và cần phát triển thêm những gì trong bối cảnh chuyển đổi số đã là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Ngoài ra, đây cũng là một bộ tiêu chuẩn giúp các giảng viên phát triển các kỹ năng sử dụng công nghệ hiệu quả trong dạy học không chỉ dưới hình thức dạy học lý thuyết mà có những hiệu quả nhất định trong việc hình thành nên kỹ năng nghề cho học sinh sinh viên (HSSV).

Khi nói đến khung năng lực số cho đội ngũ giảng viên, cần nhìn thẳng vào bản chất: công nghệ không tự làm giáo dục tốt lên, thay vào đó chính năng lực sử dụng công nghệ một cách có phương pháp của giảng viên mới tạo ra giá trị. Khung năng lực số góp phần định hướng giúp giảng viên có nhiều tương tác hơn tới người học, trở thành nhà thiết kế, người hỗ trợ, và người phân tích trong môi trường số hóa các dữ liệu của HSSV để từ đó đưa ra các phương pháp đào tạo linh hoạt, phù hợp cho từng người học.

Đối với các nhà quản lý giáo dục tại các nhà trường Cao đẳng nói chung, Khung năng lực số sẽ là cơ sở để xây dựng chuẩn cho đội ngũ giảng viên trong bối cảnh hiện nay, khi cách thức đào tạo con người dần dịch chuyển khỏi các mô hình truyền thống, đảm bảo tính thống nhất về yêu cầu năng lực số chung cũng như quy định được những năng lực riêng dành cho từng đối tượng cụ thể. Từ đó có lộ trình xây dựng đội ngũ giảng viên mới sát thực tiễn khoa học công nghệ hiện nay.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng phát triển khung năng lực số cho đội ngũ giảng viên ở trường cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trước yêu cầu chuyển đổi số

Hiện nay, Trong xu thế thực hiện mục tiêu chung của cả nước, Chính phủ đã và đang thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, với mục tiêu đến năm 2025 khoảng 50% và đến năm 2030 khoảng 100% nhà giáo được bồi dưỡng nâng cao năng lực số để dạy học trên môi trường số. Tuy nhiên, thực tế triển khai tại nhiều trường Cao đẳng trong đó có trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An vẫn còn những hạn chế có thể kể đến như:

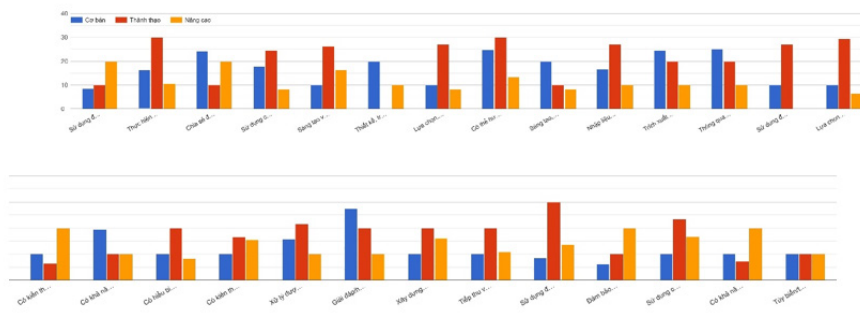
Thứ nhất, việc xây dựng khung năng lực số cho giảng viên còn mang tính thử nghiệm, các tiêu chí đánh giá năng lực số của giảng viên chưa thống nhất, cũng như thiếu công cụ đánh giá cụ thể và chưa được gắn chặt với chuẩn nghề nghiệp hoặc chuẩn đánh giá giảng viên.

Thứ hai, giữa các giảng viên có sự chênh lệch năng lực số nên cần có một thang đo cụ thể. Đa

phần, bộ phận giảng viên trẻ có khả năng sử dụng công nghệ khá, có năng lực xây dựng học liệu số và áp dụng phương pháp dạy học trực tuyến. Ở chiều hướng ngược lại, cũng sẽ có nhiều giảng viên lớn tuổi hoặc ít tiếp cận công nghệ có năng lực số thấp hơn, cá biệt có một số giảng viên tỏ rõ sự khó khăn trong các vấn đề số hóa.

Thứ ba, Các nhà quản lý của giáo dục còn bị động trong quá trình chuyển đổi số khi chờ đợi các hướng dẫn từ cấp trên để xây dựng lộ trình thực hiện, một số biện pháp cụ thể đã được triển khai như tổ chức các lớp bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên khi sử dụng một số phần mềm/ứng dụng cụ thể. Tuy nhiên, năng lực số không chỉ là kỹ năng sử dụng công nghệ mà còn là khả năng tích hợp công nghệ vào phương pháp giảng dạy, đánh giá và quản lý học tập của mỗi giảng viên.

Như vậy có thể thấy, thực trạng hiện nay có thể tóm gọn như sau: quá trình hình thành khung năng lực số cho giảng viên ở các trường cao đẳng đã bắt đầu nhưng vẫn ở giai đoạn chuyển tiếp, đây thực ra là “bài toán hệ thống”. Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp sẽ không thành công nếu không chuẩn hóa năng lực số của giảng viên, vì giảng viên chính là mắt xích trung tâm giữa công nghệ, chương trình đào tạo và người học. Chính vì vậy, nhóm tác giả đã thực hiện một số khảo sát đối với cán bộ là lãnh đạo quản lý của nhà trường đối với một số năng lực đề xuất mà đội ngũ giảng viên cần có trong thời điểm hiện nay.



Thông qua khảo sát, nhóm tác giả thu nhận được các năng lực tập trung chủ yếu vào 05 năng lực: Dạy học trong môi trường số; Thực hiện kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của HSSV; Tương tác với người học/HSSV; Kỹ năng số; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

2.2.2. Khung Năng lực số đề xuất

Căn cứ từ các yêu cầu hiện nay, nhằm đáp ứng việc thực hiện quá trình đào tạo cho nhóm HSSV tại các trường Cao đẳng nghề trong đó có trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An. Đội ngũ giảng

viên cần đạt yêu cầu về các năng lực sau:

- Dạy học trong môi trường số: Trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp hiện nay, giảng viên không thể chỉ “biết dùng máy tính”, mà phải biết vận hành toàn bộ quá trình đào tạo trên nền tảng số. Đội ngũ giảng viên cần có năng lực thiết kế, tổ chức và quản lý hoạt động dạy học trên nền tảng số. Không chỉ biết sử dụng phần mềm, giảng viên phải chuyên được phương pháp dạy học truyền thống sang môi trường trực tuyến hoặc kết hợp (blended learning).

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của HSSV: Năng lực số của giảng viên còn thể hiện ở khả năng đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng liên tục, minh bạch và dựa trên dữ liệu bởi yêu cầu hiện nay không dừng lại ở “chấm điểm”, mà là quản trị được toàn bộ quá trình học tập của người học bằng công nghệ số.

- Tương tác với người học/HSSV: Có thể thấy, lớp học trực tuyến rất dễ trở thành hình thức “dạy một chiều”, HSSV sẽ mất động lực học tập. Từ đó một giáo viên/giảng viên cần có kỹ năng tương tác số để thực hiện nhiệm vụ của mình trên môi trường số;

- Kỹ năng số: Trong công tác đào tạo nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng, kỹ năng

số của giảng viên còn phải gắn với đặc thù nghề đào tạo để hướng dẫn HSSV tiếp cận công nghệ sản xuất hiện đại, và là nền tảng cốt lõi để đội ngũ giáo viên/giảng viên thích ứng và tồn tại lâu dài trong công cuộc chuyển đổi số;

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): Những năm gần đây, sự phát triển của AI ngày càng phổ biến vào trong đời sống của con người. Đội ngũ giáo viên/giảng viên không thể đứng ngoài xu thế này. Người biết sử dụng AI sẽ nâng cao hiệu quả giảng dạy; người không thích ứng sẽ dần tụt hậu trong môi trường giáo dục số.

Qua nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất bảng mô tả chi tiết khung năng lực số có thể áp dụng được ở trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An như sau:

Bảng mô tả chi tiết khung năng lực số cho giáo viên/giảng viên trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An

Năng lực	Mức độ		
	Cơ bản	Thành thạo	Nâng cao
Dạy học trong môi trường số	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được các chức năng và công cụ cơ bản của nền tảng quản lý học tập (LMS) của nhà trường; Thực hiện thiết kế bài giảng bằng công cụ soạn thảo nội dung elearning (iSpring Suite); Sử dụng các kênh giao tiếp mặc định của hệ thống LMS để trả lời cũng như hỗ trợ HSSV; Chia sẻ được các tài liệu học tập lên hệ thống LMS. 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế, triển khai và sửa đổi được hoạt động dạy học của cá nhân trên hệ thống LMS của nhà trường; Lựa chọn, áp dụng được các công cụ và tài nguyên số phù hợp với mục tiêu đào tạo vào bài giảng số hóa; Có thể hướng dẫn người khác triển khai lớp học trực tuyến thông qua hệ thống LMS. 	<ul style="list-style-type: none"> Sáng tạo và đổi mới các mô hình dạy học đang có theo hướng ứng dụng sâu hơn nữa trong việc đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người học; Sáng tạo, thử nghiệm, phát triển được các công cụ dạy học mới trên các nền tảng số.
Thực hiện kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của HSSV	<ul style="list-style-type: none"> Nhập liệu được kết quả kiểm tra/đánh giá truyền thống lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; Trích xuất được điểm đánh giá kết quả/hoạt động học tập của HSSV từ hệ thống bài giảng trực tuyến của mình để thực hiện các công tác lưu trữ cũng như nhập liệu vào hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; Thông qua hệ thống LMS phản hồi về cho người học kết quả học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được các công cụ phổ biến để tạo được sự tương tác/bài kiểm tra/khảo sát nhằm đánh giá quá trình học tập của HSSV; Lựa chọn và thiết kế đa dạng hình thức/công cụ đánh giá số phù hợp với mục tiêu và nội dung đào tạo; Trích xuất dữ liệu kiểm tra/đánh giá quá trình của từng HSSV để xây dựng báo cáo quá trình học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> Sáng tạo, triển khai các phương pháp đánh giá số mới, đặc biệt là các phương pháp đánh giá được kỹ năng người học; Áp dụng được các ứng dụng kỹ thuật để phân tích dữ liệu học tập hoặc dự đoán xu hướng học tập để từ đó có những đề xuất cải tiến nội dung giảng dạy số.

<p>Tương tác với người học/ HSSV</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống hoặc các ứng dụng số hóa để thu hút được người học tham gia tích cực vào hoạt động dạy học trên môi trường số; - Trực quan hóa được các tài liệu chuyên ngành thành các tài liệu trực quan hơn/thuận tiện hơn để phục vụ đào tạo trên môi trường số 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được các nhiệm vụ học tập yêu cầu người học sử dụng công nghệ số để giải quyết vấn đề; - Tích hợp được các yếu tố tương tác sáng tạo, kích thích người học chủ động tương tác liên tục trong quá trình tiếp thu kiến thức trên nền tảng số - Có kiến thức cơ bản về khoa học kỹ thuật để có thể tiếp thu nội dung đào tạo mô phỏng, thực tế ảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo và điều phối được các dự án học tập sử dụng công nghệ số nhưng vẫn lấy người học làm trung tâm.
<p>Kỹ năng số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng soạn thảo/xây dựng bài giảng thông qua ứng dụng các công cụ hỗ trợ tìm kiếm nội dung trên môi trường số; - Lưu trữ và sắp xếp được các dữ liệu đào tạo của cá nhân trên máy tính cá nhân hoặc các ứng dụng đám mây một cách khoa học; - Có hiểu biết về an ninh số cũng như các điều luật liên quan tới bản quyền khi sử dụng các ứng dụng/nội dung từ môi trường số; - Có trách nhiệm và tuân thủ luật pháp với các nội dung mà mình chia sẻ; - Có kiến thức về các sự cố phát sinh trong quá trình giảng dạy trên môi trường số. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo được các nội dung số, học liệu số phục vụ cho công tác đào tạo; - Đánh giá được độ tin cậy/chính xác của dữ liệu thu thập được từ internet; - Có kiến thức về việc thực hiện đảm bảo quyền tác giả/giấy phép một cách hợp pháp; - Có kiến thức/Xử lý được các sự cố phát sinh trong quá trình giảng dạy trên môi trường số; - Xử lý được các sự cố phát sinh trong quá trình giảng dạy trên môi trường số; - Đánh giá được các ứng dụng công nghệ số đang áp dụng tại nhà trường để từ đó có thể đề xuất các phương án tốt hơn trong các hội thảo/chuyên đề; - Giải đáp/hướng dẫn được cho đồng nghiệp và HSSV sử dụng kho học liệu số sẵn có của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo nhiều ứng dụng/phần mềm để liên tục xây dựng/cập nhật các tài nguyên học liệu số có tính mới so với những tài nguyên sẵn có; - Xây dựng hoặc quản trị được tất cả các hệ thống quản lý số đang thực hiện ở nhà trường (bao gồm cả chính quyền và đoàn thể); - Tiếp thu và áp dụng được các khoa học kỹ thuật liên quan đến hệ thống đào tạo mô phỏng/thực tế ảo/thực tế ảo tăng cường tiệm cận sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện nay.
<p>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các công cụ ứng dụng AI để hỗ trợ việc dạy học, xây dựng học liệu và kiểm tra đánh giá; - Nhận diện được tác động của AI trong kết quả học tập của HSSV; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các công cụ AI phù hợp để theo dõi quá trình phát triển chuyên môn của bản thân; - Đánh giá được các rủi ro đạo đức từ các ứng dụng AI để từ đó có các biện pháp phòng ngừa giảm thiểu tác động tiêu cực; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy biến/tùy chỉnh/phối hợp với các đơn vị CNTT để xây dựng được AI phù hợp để áp dụng vào công tác dạy/đánh giá quá trình của HSSV trên môi trường số mà nhà trường đang sử dụng;

	- Đảm bảo được các nguyên tắc khi sử dụng AI áp dụng vào công tác đào tạo phù hợp với yêu cầu của nhà trường.	- Ứng dụng các công cụ AI vào công tác đào tạo luôn đảm bảo nguyên tắc lấy người học làm trung tâm;	- Có khả năng hướng dẫn/chủ trì các nhiệm vụ khoa học về AI nhằm hỗ trợ phát triển chuyên môn cho đồng nghiệp; - Tổ chức và quản lý được sự tương tác giữa giáo viên – người học – AI trong quá trình đào tạo số.
--	---	---	--

III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng và triển khai Khung năng lực số tại Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An có vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Khung năng lực được sử dụng làm căn cứ để xây dựng các chương trình bồi dưỡng năng lực số phù hợp với yêu cầu thực tiễn giảng dạy và quản lý đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để nhà trường xây dựng tiêu chí đánh giá, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân sự theo hướng đáp ứng yêu cầu giáo dục số. Bên cạnh đó, Khung năng lực số còn giúp nhà trường

ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích giảng viên chủ động học tập, cập nhật công nghệ mới và nâng cao kỹ năng số, góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực thích ứng với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Khung Năng lực số cho đội ngũ giảng viên trường cao đẳng Việt – Đức Nghệ An không chỉ giúp chuẩn hóa yêu cầu năng lực trong bối cảnh chuyển đổi số cho nhà trường mà còn định hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tổng thể. Việc triển khai rộng rãi khung này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu nhân lực của nền kinh tế số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- <https://giaoduc.net.vn/8-nhom-nhiem-vu-va-giai-phap-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-nghe-nghiep-post223469.gd>
 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT Ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, ban hành ngày 25 tháng 03 năm 2026
 Thông tư 12/2026/TT-BGDĐT
 Cabero-Almenara, J., Guillén-Gámez, F. D., & Ruiz-Palmero, J. (2021). Digital competence of higher education professors: Keys to ensuring quality teaching in the digital age. *Education and Information Technologies*, 26(5), 6535–6550. <https://doi.org/10.1007/s10639-021-10520-5>
 European Commission. (2017). European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/159770>
 Ghomi, M., & Redecker, C. (2019). Digital competence of educators (DigCompEdu): Development and evaluation of a self-assessment instrument for teachers' digital competence. *Research and Practice in Technology Enhanced Learning*, 14(1), 1–17. <https://doi.org/10.1186/s41039-019-0125-4>
 Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, & Cao Thị Thặng. (2017). *Đạy và học tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.